PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2013/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xây dựng và quản lý Dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc xây dựng và quản lý các Dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn được Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Thông tư này này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện, quản lý Dự án khoa học và công nghệ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Dự án KH&CN): là một loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm một số đề tài nghiên cứu khoa học và

công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây viết tắt là các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN) có sự gắn kết hữu cơ, đồng bộ được tiến hành trong một thời gian nhất định, nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Cơ quan chủ quản của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN (sau đây viết tắt là Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN): là Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý tổ chức chủ trì dự án khoa học và công nghệ.

3. Đơn vị quản lý Dự án KH&CN là đơn vị được Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN giao trách nhiệm quản lý các Dự án KH&CN.

4. Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN là doanh nghiệp hoặc tổ chức khoa học và công nghệ có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động phù hợp với việc nghiên cứu hoặc sản xuất các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn.

Điều 3. Các nguồn hình thành Dự án KH&CN

Dự án KH&CN được hình thành từ các nguồn sau:

1. Đề xuất đặt hàng của các Bộ, ngành trên cơ sở xem xét, tổng hợp nhu cầu từ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề cấp thiết về khoa học và công nghệ nhằm phục vụ kế hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn của Bộ, ngành;

2. Đề xuất đặt hàng của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở xem xét, tổng hợp nhu cầu từ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề cấp thiết về khoa học và công nghệ nhằm phục vụ kế hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn của địa phương.

Điều 4. Tiêu chí xác định Dự án KH&CN

Dự án KH&CN phải đảm bảo các tiêu chí sau:

1. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn được Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

2. Kết quả của Dự án KH&CN được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất; có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực.

3. Có tính khả thi:

a) Phù hợp với năng lực khoa học và công nghệ trong nước;

b) Bảo đảm phương án huy động các nguồn tài chính, trong đó các nguồn tài chính ngoài ngân sách cần được các tổ chức tài chính, tín dụng, quỹ xác nhận;

c) Tiến độ thực hiện Dự án KH&CN phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội; có thời gian thực hiện không quá 5 năm.

Điều 5. Yêu cầu đối với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự án KH&CN

1. Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Được Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện đề án phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn của Bộ, ngành, địa phương;

b) Có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng triển khai, phối hợp nghiên cứu và áp dụng kết quả vào sản xuất;

c) Được Cơ quan chủ trì dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội cam kết về kinh phí đầu tư, áp dụng kết quả của Dự án KH&CN và chịu trách nhiệm áp dụng, chuyển giao kết quả của Dự án KH&CN vào Dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chủ nhiệm dự án KH&CN là lãnh đạo của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, có đủ năng lực tổ chức thực hiện Dự án KH&CN.

Trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng Cơ quan chủ quản quyết định.

Điều 6. Yêu cầu đối với Tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ của Dự án KH&CN.

2. Có đủ năng lực về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng phối hợp, triển khai nghiên cứu để thực hiện thành công nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

3. Có đơn đăng ký thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và được Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN chấp nhận.

Chương II
TRÌNH TỰ XÂY DỰNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Xác định danh mục Dự án KH&CN

1. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo và nhận các đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo mẫu danh mục Dự án KH&CN đề xuất đặt hàng (mẫu B1-ĐX-DAKHCN).

2. Căn cứ các tiêu chí xác định Dự án KH&CN quy định tại Điều 4 của Thông tư này, trên cơ sở đề xuất của các Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ lập danh mục sơ bộ các Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch (mẫu B2-TH-DAKHCN).

3. Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước tư vấn xác định danh mục Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN (sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ) trên cơ sở danh mục sơ bộ các Dự án KH&CN nêu tại khoản 2 Điều này.

Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ làm việc theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước.

4. Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản lấy ý kiến của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN về danh mục Dự án KH&CN và danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN gồm tên, mục tiêu, sản phẩm dự kiến, tiến độ và phương thức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp (có dự kiến Tổ chức chủ trì) thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

5. Căn cứ vào ý kiến thống nhất bằng văn bản của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục Dự án KH&CN và Danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

Điều 8. Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN

1. Xây dựng Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN:

a) Đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN: Căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức dự kiến chủ trì (trong trường hợp giao trực tiếp) hoặc đăng ký chủ trì (trong trường hợp tuyển chọn) các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN xây dựng thuyết minh các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước gửi về Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN;

b) Đối với Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN: Trên cơ sở Thuyết minh các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN xây dựng Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN (mẫu B3-TMTQ-DAKHCN) gửi Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước.

3. Thẩm quyền tổ chức việc tuyển chọn, giao trực tiếp, phê duyệt trúng tuyển đối với tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

a) Đối với Dự án KH&CN do Bộ, ngành là Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN: Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện;

b) Đối với Dự án KH&CN do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tiến hành kiểm tra thực tế tiềm lực và các vấn đề có liên quan của Tổ chức chủ trì và các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

5. Căn cứ vào kết quả phê duyệt trúng tuyển, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm có trách nhiệm hoàn thiện Thuyết minh nhiệm vụ gửi Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt kinh phí Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN tổ chức thẩm định, phê duyệt kinh phí, tiến độ thực hiện Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

2. Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trên cơ sở kết quả thẩm định nội dung, kinh phí, tiến độ gửi Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN và Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN hoàn thiện thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN trên cơ sở kết quả thẩm định nội dung, kinh phí, tiến độ các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trình Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN và Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Việc thẩm định Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn thẩm định nội dung, kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Phê duyệt Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN

Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN. Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là căn cứ pháp lý cho việc ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ triển khai thực hiện Dự án KH&CN.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN

1. Xây dựng và hoàn thiện Thuyết minh nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được giao chủ trì thực hiện.

2. Ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ (là bên B) với Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN.

3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng phối hợp, triển khai nghiên cứu để thực hiện thành công nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo cam kết trong hợp đồng khoa học và công nghệ.

4. Chịu sự điều hành, giám sát về tiến độ, nội dung của Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN.

5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ và báo cáo quyết toán kinh phí nhiệm vụ với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN.

6. Tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở cho các nhiệm vụ KH&CN được giao chủ trì thực hiện theo Quyết định thành lập hội đồng của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN.

Điều 12. Trách nhiệm của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN

1. Đề xuất Dự án KH&CN và các nhiệm vụ, các tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

2. Xây dựng Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN.

3. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN trong việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; thẩm định nội dung, kinh phí, tiến độ các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

4. Ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ (là bên B) với Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN.

5. Ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ (là bên A) với tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

6. Hỗ trợ các Tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN triển khai thực hiện các nội dung khoa học và công nghệ theo hợp đồng.

7. Tổ chức điều hành, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; phát hiện và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và báo cáo Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Dự án KH&CN gửi Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN và Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Tổng hợp và báo cáo Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN về tình hình cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí hàng năm và tổng quyết toán khi kết thúc của Dự án KH&CN.

9. Triển khai áp dụng kết quả của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN vào sản xuất phù hợp với tiến độ của đề án phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư sản xuất.

10. Thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; giám sát việc đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở.

11. Tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo Quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 của Thông tư này.

12. Chịu trách nhiệm trước Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện Dự án KH&CN.

Điều 13. Trách nhiệm của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN

1. Đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN với Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với Dự án KH&CN do Bộ ngành là Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN) hoặc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với Dự án KH&CN do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN) thực hiện việc tuyển chọn, giao trực tiếp Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm dự án KH&CN và Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

3. Phê duyệt Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Bộ, ngành là Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN.

4. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; phê duyệt Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN.

5. Ký Hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN.

6. Xây dựng dự toán, thực hiện cấp phát và thanh quyết toán kinh phí hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

7. Chủ trì kiểm tra, giám sát, đôn đốc Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, các Tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng.

8. Tổng hợp và gửi báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí hàng năm của Dự án và tổng quyết toán của Dự án KH&CN khi kết thúc.

9. Điều chỉnh mục tiêu, sản phẩm, tổng dự toán và thời gian thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trên cơ sở đề nghị của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và có sự thống nhất bằng văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ.

10. Thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và giám sát việc đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

11. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án KH&CN và nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp chủ trì thực hiện.

12. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổng kết Dự án KH&CN.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì thực hiện việc xác định danh mục Dự án KH&CN và danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trên cơ sở đề xuất của Cơ quan chủ quản.

2. Phê duyệt danh mục Dự án KH&CN và Danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trên cơ sở văn bản thống nhất của Cơ quan chủ quản.

3. Chủ trì (đối với trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Cơ quan chủ quản) hoặc phối hợp với Cơ quan chủ quản (đối với trường hợp các Bộ, ngành là Cơ quan chủ quản) thực hiện việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm Dự án KH&CN và chủ trì các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

4. Phê duyệt tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trong trường hợp Cơ quan chủ quản là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ quản tổ chức thẩm định về nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

6. Phê duyệt Thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN trên cơ sở văn bản thống nhất của Cơ quan chủ quản.

7. Phối hợp với Cơ quan chủ quản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo hợp đồng đã ký kết.

8. Phối hợp với Cơ quan chủ quản xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung, tiến độ thực hiện Dự án KH&CN trên cơ sở đề nghị của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN.

9. Phối hợp với Cơ quan chủ quản trong việc đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

10. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ quản tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Dự án KH&CN.

Điều 15. Trách nhiệm của Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Chủ nhiệm Dự án KH&CN

1. Ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định tại Điều 16 của Thông tư này.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giá trị khoa học, trình độ công nghệ, hiệu quả của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; có phương án ứng dụng kết quả hoặc thương mại hóa sản phẩm từ kết quả của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

3. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện quản lý kinh phí của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành.

4. Chủ nhiệm Dự án KH&CN có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị với Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN về việc thay đổi Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm, nội dung, kinh phí, tiến độ của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN. Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị với Chủ nhiệm Dự án KH&CN về việc thay đổi Chủ nhiệm, nội dung, kinh phí, tiến độ của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

5. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo hợp đồng; báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm) và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

6. Thực hiện việc công bố, giao nộp, chuyển giao kết quả, sản phẩm của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 16. Ký kết hợp đồng thực hiện

1. Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN giao cho Đơn vị quản lý Dự án KH&CN cùng với Đơn vị quản lý kinh phí thuộc Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự án KH&CN; ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp thực hiện.

2. Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, trừ trường hợp nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp thực hiện.

3. Hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN và đề tài, dự án SXTN thuộc Dự án KH&CN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 17. Quản lý tài chính, tài sản của Dự án KH&CN

1. Kinh phí thực hiện Dự án KH&CN bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và kinh phí hoạt động chung của Dự án KH&CN, được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách sự nghiệp khoa học được cân đối trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm;

b) Kinh phí của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và các Tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Kinh phí huy động từ dự án đầu tư sản xuất và các nguồn khác.

2. Nội dung chi ngân sách nhà nước của các Dự án KH&CN

a) Chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN: áp dụng nội dung chi, định mức chi theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước.

b) Chi hoạt động chung của Dự án KH&CN bao gồm: chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Dự án KH&CN; chi xét duyệt, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; chi phụ cấp trách nhiệm của chủ nhiệm Dự án KH&CN; các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động chung của Dự án KH&CN.

3. Lập dự toán kinh phí Dự án KH&CN: Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch hoạt động chung của Dự án KH&CN, nội dung và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN lập dự toán chi ngân sách cho Dự án KH&CN trong tổng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học và công nghệ của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán chi ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Giao, phân bổ dự toán và cấp phát kinh phí

a) Dự toán kinh phí Dự án KH&CN được giao trong dự toán của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN. Đối với Dự án KH&CN do các tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện thì dự toán kinh phí được giao về địa phương theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu;

b) Phân bổ dự toán Dự án KH&CN được thực hiện như sau: Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN phân bổ và giao dự toán chi ngân sách của Dự án KH&CN thông qua Cơ quan quản lý kinh phí trực thuộc để chuyển kinh phí cho Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN theo hợp đồng đã ký; Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN chuyển kinh phí cho các Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo hợp đồng đã ký;

c) Việc cấp phát kinh phí cho Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN để chi theo tiến độ và nội dung hoạt động chung của Dự án KH&CN đã được phê duyệt; cấp phát

cho các Tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN để chi theo tiến độ và nội dung công việc trên cơ sở hợp đồng đã ký với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trường hợp Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN thực hiện dự án chậm tiến độ theo phê duyệt mà không được phép của cơ quan quản lý hoặc Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN, không thực hiện việc báo cáo tổng hợp hàng năm về tình hình tiến độ thực hiện và sử dụng kinh phí của dự án thì Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Bộ Tài chính ngừng phân bổ kinh phí cho năm tiếp theo.

5. Quyết toán kinh phí Dự án KH&CN

a) Đối với Dự án KH&CN do tổ chức trực thuộc Bộ, ngành chủ trì thực hiện: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN thực hiện quyết toán kinh phí với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN; Tổ chức chủ trì chủ trì Dự án KH&CN chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và kinh phí hoạt động chung của Dự án KH&CN với Đơn vị quản lý kinh phí thuộc Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN; đơn vị này thực hiện quyết toán kinh phí với Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN; Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN quyết toán với Bộ Tài chính và đồng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ bản quyết toán tài chính.

b) Đối với Dự án KH&CN do tổ chức trực thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN thực hiện quyết toán kinh phí với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN; Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và kinh phí hoạt động chung của Dự án KH&CN với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và đồng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ bản quyết toán tài chính.

6. Xử lý tài sản của Dự án KH&CN sau khi kết thúc

Trong thời hạn 30 ngày sau khi Dự án KH&CN được cơ quan thẩm quyền đánh giá, đơn vị sử dụng tài sản được mua sắm bằng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản, cụ thể:

a) Đối với Dự án KH&CN do tổ chức trực thuộc Bộ, ngành chủ trì thực hiện: Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất phương án xử lý gửi Bộ Tài chính xem xét quyết định;

b) Đối với Dự án KH&CN do tổ chức trực thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất phương án xử lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét quyết định.

Điều 18. Điều chỉnh, đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện, các bên tham gia hợp đồng có thể kiến nghị:

a) Điều chỉnh nội dung, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

b) Đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng.

2. Kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng trong các trường hợp sau:

a) Nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN không còn thích hợp với mục tiêu của Dự án KH&CN hoặc do gặp những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, địch họa, dịch bệnh;

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN không bảo đảm đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí đối ứng và các điều kiện khác để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN như cam kết trong hợp đồng;

c) Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN không đủ năng lực quản lý tổ chức thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo hợp đồng;

d) Kinh phí của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN bị sử dụng sai mục đích.

3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN bị đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng phải ngừng mọi hoạt động của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và báo cáo bằng văn bản về những công việc đã triển khai; kinh phí đã sử dụng; thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu đã mua gửi Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN. Trên cơ sở đề nghị của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét giải quyết.

Điều 19. Đánh giá nghiệm thu, thanh lý hợp đồng

1. Báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN phải được hoàn thành trước khi tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước.

2. Đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN sau khi có quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN.

3. Đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước

a) Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN sau khi có quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ của Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN;

b) Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước đối với Dự án KH&CN và nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp thực hiện.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN tổ chức đánh giá tổng kết Dự án KH&CN.

5. Việc đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước.

6. Việc đánh giá nghiệm thu kết quả Dự án KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Thanh lý hợp đồng

a) Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN thực hiện thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN sau khi có kết quả đánh giá nghiệm thu;

b) Cơ quan chủ quản Dự án KH&CN thực hiện thanh lý hợp đồng với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN sau khi có kết quả đánh giá nghiệm thu Dự án KH&CN;

c) Trình tự, thủ tục thanh lý hợp đồng Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN thực hiện theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước.

Điều 20. Thanh tra, khiếu nại, tố cáo

1. Hoạt động thực hiện Dự án KH&CN chịu sự thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thanh tra, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổ chức quản lý và hoạt động của Dự án KH&CN được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện Dự án KH&CN nếu vi phạm quy định tại Thông tư này thì bị xử lý theo quy định hiện hành về quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước.

2. Thủ trưởng tổ chức và cá nhân được giao quản lý nhà nước Dự án KH&CN nếu không làm đầy đủ trách nhiệm được giao, đặt ra các thủ tục ngoài quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2013 và thay thế Quy định tạm thời về việc xây dựng và quản lý các Dự án khoa học và Công nghệ

ban hành kèm theo Quyết định số 11/2005/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 17/2010/TT-BKHCN ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này hướng dẫn đề xuất các Dự án KH&CN phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm mục đích phát huy hiệu quả của khoa học công nghệ đối với sản xuất và đời sống.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Chu Ngọc Anh

Phụ lục

DANH MỤC MẪU XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BKHCN ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu B1-ĐX-DAKHCN: Danh mục dự án khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng thực hiện năm 20..

2. Mẫu B1-1-DAKHCN: Phiếu đề xuất Dự án khoa học và công nghệ

3. Mẫu B1-2-PĐX-ĐT: Phiếu đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Dự án KH&CN

4. Mẫu B1-3-PĐX-DASXTN: Phiếu đề xuất dự án sản xuất thử nghiệm thuộc Dự án KH&CN

5. Mẫu B2-TH-DAKHCN: Danh mục dự án khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN dự kiến đưa vào thực hiện trong kế hoạch năm 20...

6. Mẫu B3-TMTQ-DAKHCN: Thuyết minh tổng quát Dự án khoa học và công nghệ

Mẫu B1-ĐX-DAKHCN
11/2013/TT-BKHCN

Bộ... *(ghi rõ tên Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố…)*

DANH MỤC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 20..

TT	Tên Dự án khoa học và công nghệ	Lĩnh vực	Lý do đề xuất	Dự kiến kết quả

...., ngày... tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Kèm theo Bản tổng hợp này là Phiếu đề xuất Dự án khoa học và công nghệ (Mẫu B1-1-DAKHCN), phiếu đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học (Mẫu B1-2-PĐX-ĐT), phiếu dự án sản xuất thử nghiệm (Mẫu B1-3-PĐX-DASXTN) thuộc Dự án khoa học và công nghệ cần được giải quyết của các tổ chức và cá nhân.

Mẫu B1-1-DAKHCN
11/2013/TT-BKHCN

PHIẾU ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên Dự án KH&CN:

2. Xuất xứ hình thành *(nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)*

3. Giải trình về tính cấp thiết *(tại sao phải nghiên cứu giải quyết ở cấp Nhà nước: quan trọng, cấp bách - tác động to lớn, ảnh hưởng lâu dài đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước?...)*

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu *(nêu rõ các nội dung nghiên cứu chủ yếu cần giải quyết để đạt được mục tiêu đặt ra....)*

6. Nhu cầu kinh phí *(làm rõ nhu cầu kinh phí để thực hiện các nội dung...)*

7. Dự kiến sản phẩm (*tạo ra công nghệ, sản phẩm gì...)*

8. Địa chỉ áp dụng (*nêu rõ địa chỉ ứng dụng kết quả: dự án đầu tư nào?)*

9. Hiệu quả

9.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội (*cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

9.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

....., ngày..... tháng.... năm 20...

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu B1-2-PĐX-ĐT
11/2013/TT-BKHCN

PHIẾU ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tên Đề tài:

2. Thuộc Dự án KH&CN:

3. Lý do đề xuất Đề tài (*nêu rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu,nội dung và sản phẩm dự kiến của Dự án KH&CN)*

4. Giải trình về tính cấp thiết (*quan trọng, bức xúc, cấp bách,...)*

5. Định hướng mục tiêu:

6. Yêu cầu về sản phẩm:

7. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

8. Dự kiến thời gian thực hiện (số tháng, bắt đầu từ ...)

9. Dự kiến kinh phí thực hiện (tổng số, trong đó NSNN hỗ trợ)

10. Thông tin khác:

10.1. Đề xuất chủ nhiệm Đề tài (họ, tên, trình độ chuyên môn, chức vụ và cơ quan công tác hiện tại)

10.2. Đề xuất Tổ chức chủ trì Đề tài (tên, địa chỉ).

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT
(Ký tên và đóng dấu)

(*) Phiếu này trình bày không quá 03 trang giấy khổ A4.

Mẫu B1-3-PĐX-DASXTN
11/2013/TT-BKHCN

PHIẾU ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

1. Tên Dự án SXTN:

2. Thuộc Dự án KH&CN:

3. Lý do đề xuất Dự án SXTN (*vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của Dự án KH&CN*)

4. Xuất xứ của Dự án SXTN *(làm rõ có xuất xứ từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài đã được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị áp dụng; Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KHCN; Kết quả KH&CN từ nước ngoài đã được các tổ chức có thẩm quyền thẩm định công nhận)*

5. Giải trình về tính cấp thiết (*quan trọng, bức xúc, cấp bách,...)*

6. Mục tiêu:

7. Yêu cầu về sản phẩm (*các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật*):

8. Khả năng huy động các nguồn lực (*khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)

9. Nhu cầu thị trường (*thuyết minh rõ về khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án*)

10. Dự kiến thời gian thực hiện (số tháng, bắt đầu từ ...)

11. Dự kiến kinh phí thực hiện (tổng số, trong đó NSNN hỗ trợ)

12. Thông tin khác:

12.1. Đề xuất chủ nhiệm Dự án SXTN (họ, tên, trình độ chuyên môn, chức vụ và cơ quan công tác hiện tại)

12.2. Đề xuất Tổ chức chủ trì Dự án SXTN (tên, địa chỉ)

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT
(Ký tên và đóng dấu)

(*) Phiếu này trình bày không quá 03 trang giấy khổ A4.

Mẫu B2-TH-DAKHCN
11/2013/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

DANH MỤC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VÀ CÁC NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
DỰ KIẾN ĐƯA VÀO THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 20...

TT	Tên Dự án, các nhiệm vụ thuộc Dự án khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	**Dự án KH&CN:**				
A	**Các đề tài**				
1	Đề tài 1:				
	…				
B	**Các Dự án SXTN**				
1	Dự án SXTN 1:				
	…				
II	**Dự án KH&CN:**				

Ghi chú: Các Dự án khoa học công nghệ, các đề tài, các Dự án SXTN trong mỗi Dự án khoa học công nghệ được xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống.

VỤ TRƯỞNG VỤ ……
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B3-TMTQ-DAKHCN
11/2013/TT-BKHCN

THUYẾT MINH TỔNG QUÁT
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I . Thông tin chung về Dự án KH&CN

1. Tên Dự án KH&CN:
2. Cơ quan chủ quản:
3. Thời gian thực hiện: Từ tháng.... /201... đến tháng.... /201.....
4. Kinh phí Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng ***Trong đó:*** **4.1.** Từ ngân sách SNKH: triệu đồng **4.2.** Từ các nguồn vốn khác: triệu đồng
5. Chủ nhiệm Dự án KH&CN
Họ và tên: Học hàm/học vị: Chức danh khoa học: Mobile: E-mail: Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ nhà riêng:
6 Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN
Tên tổ chức:
Điện thoại: Fax: E-mail: Địa chỉ:

7	**Các tổ chức phối hợp**		
TT	**Tên tổ chức**	**Địa chỉ**	**Bộ chủ quản**
1			

8	**Xuất xứ Dự án KH&CN**

8.1. Nguồn hình thành *(Nêu rõ hình thành từ nguồn nào, phục vụ phát triển lĩnh vực trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn nào...)*

8.2. Các văn bản liên quan đến Dự án KH&CN *(nêu các văn bản pháp lý có liên quan đến Dự án KHCN, Dự án đầu tư sản xuất...)*

9	**Tổng quan tình hình nghiên cứu triển khai và sản xuất sản phẩm trong và ngoài nước** *(nêu khái quát những thông tin cơ bản, mới nhất về tình hình nghiên cứu triển khai trong và ngoài nước: thể hiện sự am hiểu và nắm bắt được thông tin về lĩnh vực nghiên cứu, nêu rõ tính cấp thiết của Dự án KHCN...)*

9.1. Ngoài nước:

9.2. Trong nước:

II. Mục tiêu, nội dung chủ yếu của Dự án KH&CN

10	**Mục tiêu của Dự án KH&CN**
10.1. Mục tiêu kinh tế - xã hội *(nêu rõ việc thực hiện Dự án KHCN giải quyết những mục tiêu bức xúc gì phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội,...)* **10.2. Mục tiêu về khoa học và công nghệ** *(nêu rõ việc nắm bắt, làm chủ và nâng cao những công nghệ gì? thuộc lĩnh vực nào, ở trình độ ra sao so với trong khu vực và quốc tế...)*	
11	**Nội dung nghiên cứu** *(liệt kê những nội dung trọng tâm trong toàn bộ thời gian để thực hiện mục tiêu của Dự án KHCN, nêu bật được những nội dung mới và phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra...)*

12	**Tiến độ thực hiện**			
TT	**Nội dung trọng tâm**	**Sản phẩm phải đạt**	**Thời gian (BĐ-KT)**	**Ghi chú**
1	2	3	4	5

III. Sản phẩm của Dự án KH&CN

13	**Dạng kết quả dự kiến của Dự án KHCN**	
I	**II**	**III**
♦ Dây chuyền công nghệ	♦ Quy trình công nghệ	♦ Đề án quy hoạch triển khai
♦ Sản phẩm	♦ Phương pháp	♦ Luận chứng kinh tế - kỹ thuật, nghiên cứu khả thi
♦ Thiết bị, máy móc	♦ Quy phạm	♦ Đào tạo
♦ Vật liệu	♦ Tiêu chuẩn	♦ Bài báo, Sách chuyên khảo...
♦ Giống cây trồng		♦ Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
♦ Giống gia súc		♦ Khác
♦ Chương trình máy tính		

14	**Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra** *(dạng kết quả II, III)*		
TT	**Tên sản phẩm**	**Yêu cầu khoa học**	**Chú thích**
1	2	3	4

15	**Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm tạo ra** (dạng kết quả I)					
TT	**Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**	**Đơn vị đo**	**Mức chất lượng**			**Dự kiến Số lượng sản phẩm tạo ra**
			Cần đạt	**Mẫu tương tự**		
				Trong nước	**Thế giới**	
1	2	3	4	5	6	7
1						
2						
3						

16	**Địa điểm và thời gian ứng dụng** *(Ghi rõ tên sản phẩm cụ thể, địa chỉ, tên Dự án đầu tư và thời gian ứng dụng các sản phẩm của Dự án KHCN)*			
STT	**Tên sản phẩm**	**Địa chỉ**	**Thời gian**	**Ghi chú**

17	Hiệu quả của Dự án KH&CN
• **Hiệu quả về khoa học và công nghệ** *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)* • **Hiệu quả về kinh tế** *(phân tích rõ hiệu quả kinh tế trực tiếp và gián tiếp do Dự án KHCN mang lại gồm: làm lợi do thay thế nhập khẩu, tăng tỷ lệ nội địa hóa, thuê chuyên gia... so với hiện tại)* • **Hiệu quả về xã hội** *(ảnh hưởng tác động do thực hiện dự án KHCN mang lại như tạo công ăn việc làm, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động...)*	

IV. Danh mục các đề tài, dự án SXTN trong Dự án KH&CN
(Phụ lục 1 kèm theo Thuyết minh)

V. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án SXTN
(Phụ lục 2 kèm theo Thuyết minh)

....., ngày.... tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN KHCN** *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*	**CHỦ NHIỆM DỰ ÁN KHCN** *(Họ, tên và chữ ký)*
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ[1] *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*	**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**[2] *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

[1]Chỉ thực hiện khi dự án được phê duyệt
[2]Chỉ thực hiện khi dự án được phê duyệt

Mẫu B3-TMTQ-DAKHCN
11/2013/TT-BKHCN

Phụ lục 1
TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
THUỘC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên Dự án KH&CN: …….....……

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức, Cá nhân chủ trì	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Sản phẩm và các chỉ tiêu KT - KT chủ yếu	Thời gian thực hiện		Hiệu quả	Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Các đề tài**								
II	**Các dự án SXTN**								

Mẫu B3-TMTQ-DAKHCN
11/2013/TT-BKHCN

Phụ lục 2
KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
THUỘC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên Dự án KH&CN:…….....……..

STT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Kinh phí thực hiện *(triệu đồng)*			Phân bổ kinh phí cho các năm từ SNKH *(triệu đồng)*					Ghi chú
			Tổng kinh phí	Kinh phí SNKH	Nguồn khác	Năm 200...	Năm 200...	Năm 200..	Năm 200...	Năm 200...	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**Các đề tài**										
1											
2											
3											
II	**Các dự án SXTN**										
1											
2											
3											
	Tổng cộng										